

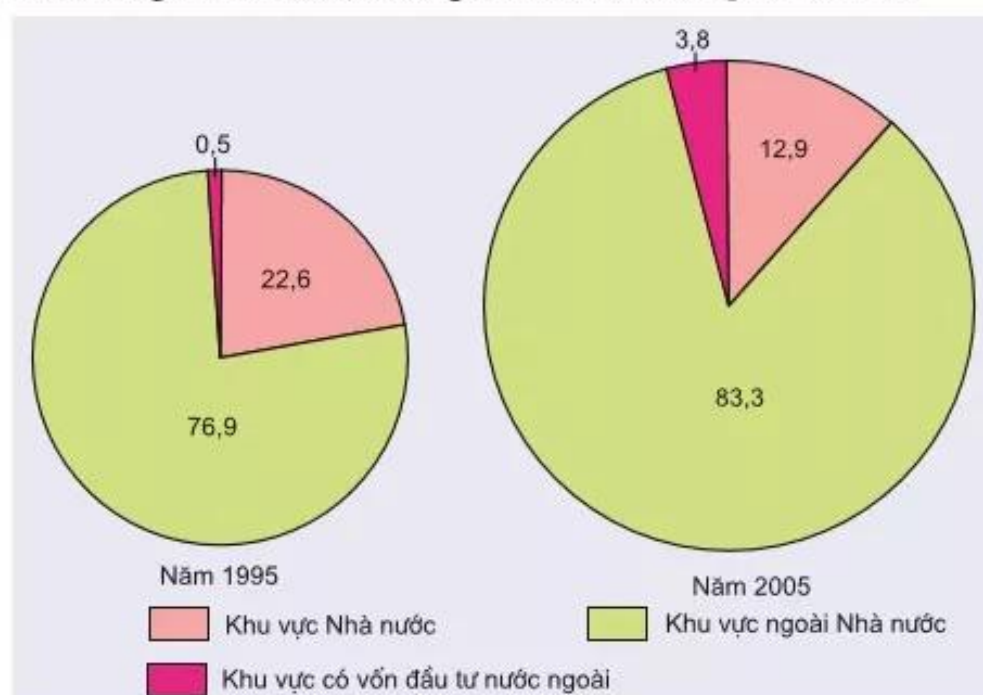
Bài 31 Vấn đề phát triển thương mại, du lịch

I. Thương mại

a) Nội thương

Sau khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới, cả nước đã hình thành thị trường thống nhất, hàng hoá phong phú, đa dạng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân.

Nội thương đã thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

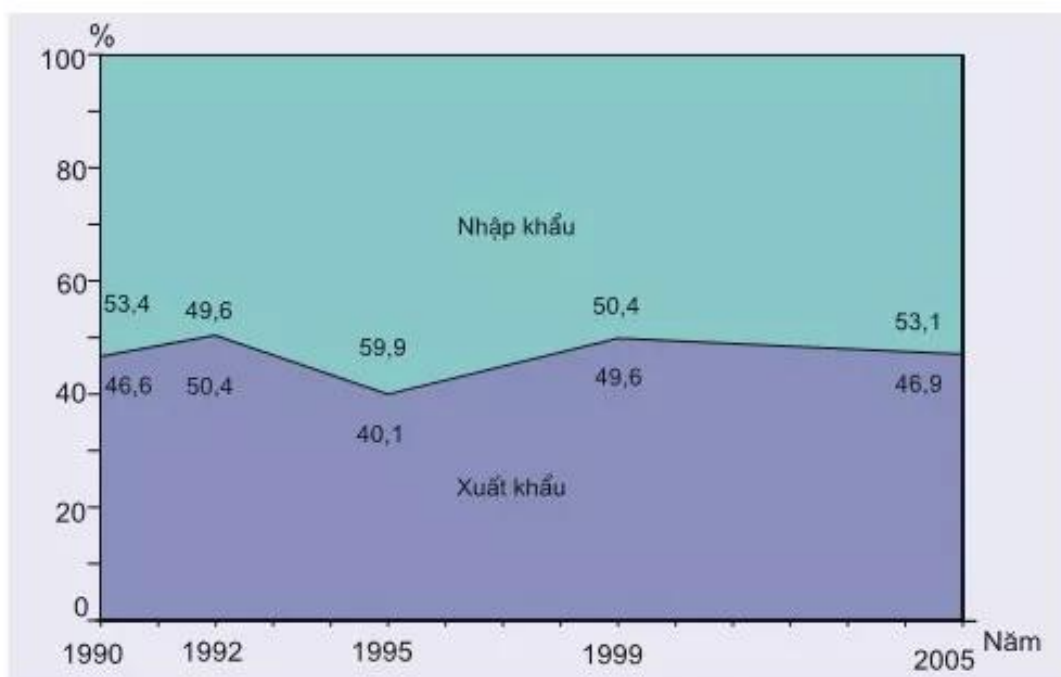


Hình 31.1. Cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ phân theo thành phần kinh tế (%)

Hãy nhận xét cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ phân theo thành phần kinh tế của nước ta.

b) Ngoại thương

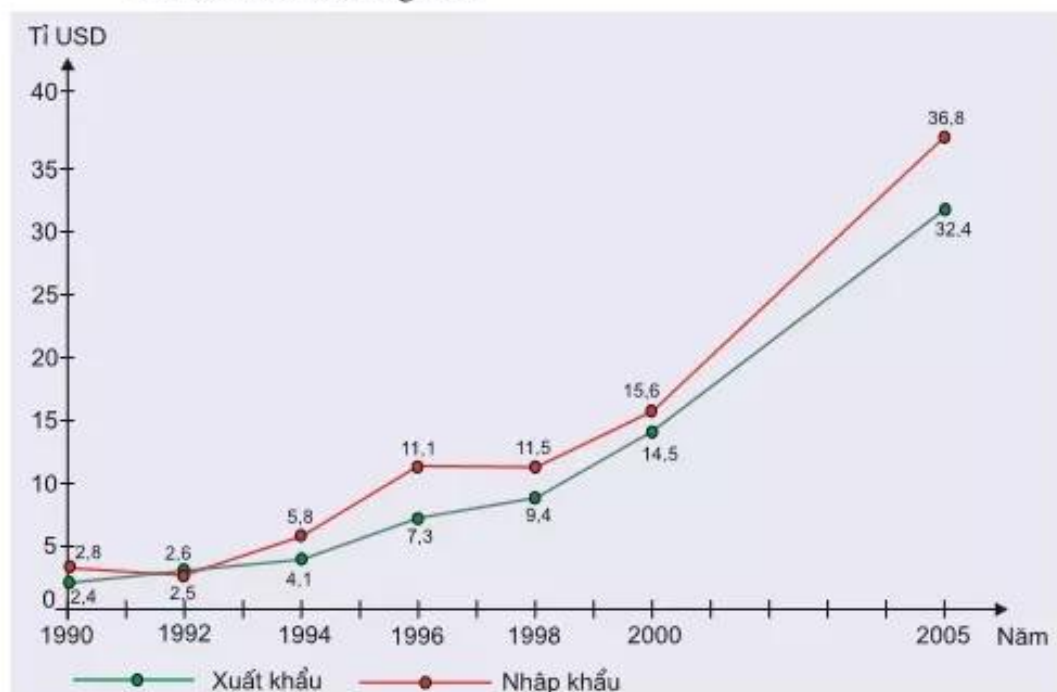
Sau Đổi mới, thị trường buôn bán ngày càng được mở rộng theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá. Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và hiện có quan hệ buôn bán với phần lớn các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới.



Hình 31.2. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 1990 – 2005 (%)

Quan sát hình 31.2, hãy nhận xét về sự thay đổi cơ cấu xuất, nhập khẩu của nước ta trong giai đoạn 1990 – 2005.

Nhờ việc mở rộng và đa dạng hoá thị trường, kim ngạch xuất khẩu của nước ta liên tục tăng lên.



Hình 31.3. Giá trị xuất, nhập khẩu của nước ta, giai đoạn 1990 – 2005

Hãy nhận xét và giải thích tình hình xuất khẩu của nước ta giai đoạn 1990 – 2005.

Các mặt hàng xuất khẩu của nước ta bao gồm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản, hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp, hàng nông, lâm, thủy sản. Tuy nhiên, tỉ trọng hàng chế biến hay tinh chế tương đối thấp và tăng chậm. Hàng gia công còn lớn (90 – 95% hàng dệt – may) hoặc phải nhập nguyên liệu (60% đối với giày dép).

Thị trường xuất khẩu lớn nhất hiện nay là Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc.

Kim ngạch nhập khẩu của nước ta tăng lên khá nhanh. Điều đó phản ánh sự phục hồi và phát triển của sản xuất, nhu cầu tiêu dùng cũng như đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

Quan sát hình 31.3, hãy nhận xét về tình hình nhập khẩu của nước ta.

Các mặt hàng nhập khẩu của nước ta bao gồm chủ yếu là nguyên liệu, tư liệu sản xuất và một phần nhỏ là hàng tiêu dùng.

Các thị trường nhập khẩu chủ yếu của nước ta là khu vực châu Á – Thái Bình Dương và châu Âu.

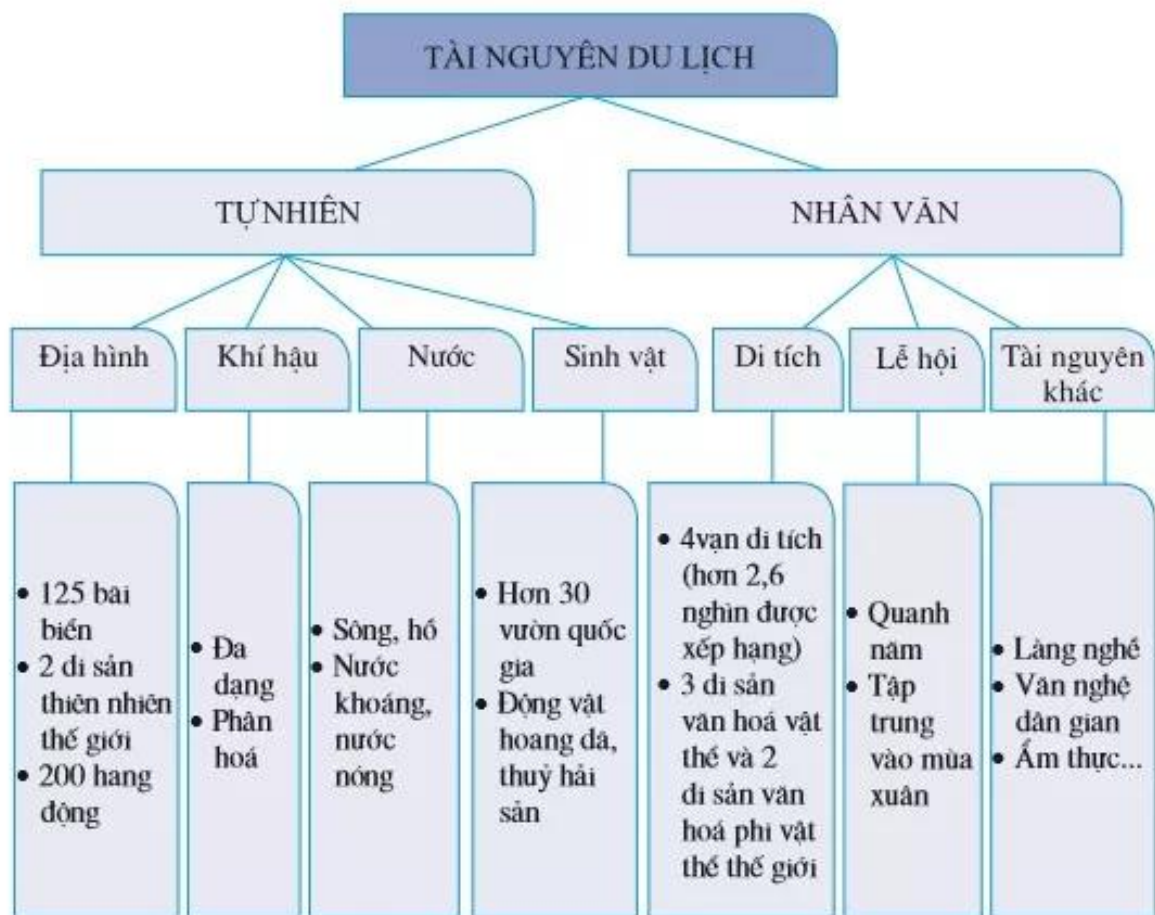
2. Du lịch

a) Tài nguyên du lịch

Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, các giá trị nhân văn, công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sự hấp dẫn du lịch.

Tài nguyên du lịch bao gồm 2 nhóm : tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, hình 31.5 và sơ đồ sau, hãy trình bày về tài nguyên du lịch của nước ta.



Hình 31.4. Các loại tài nguyên du lịch của nước ta

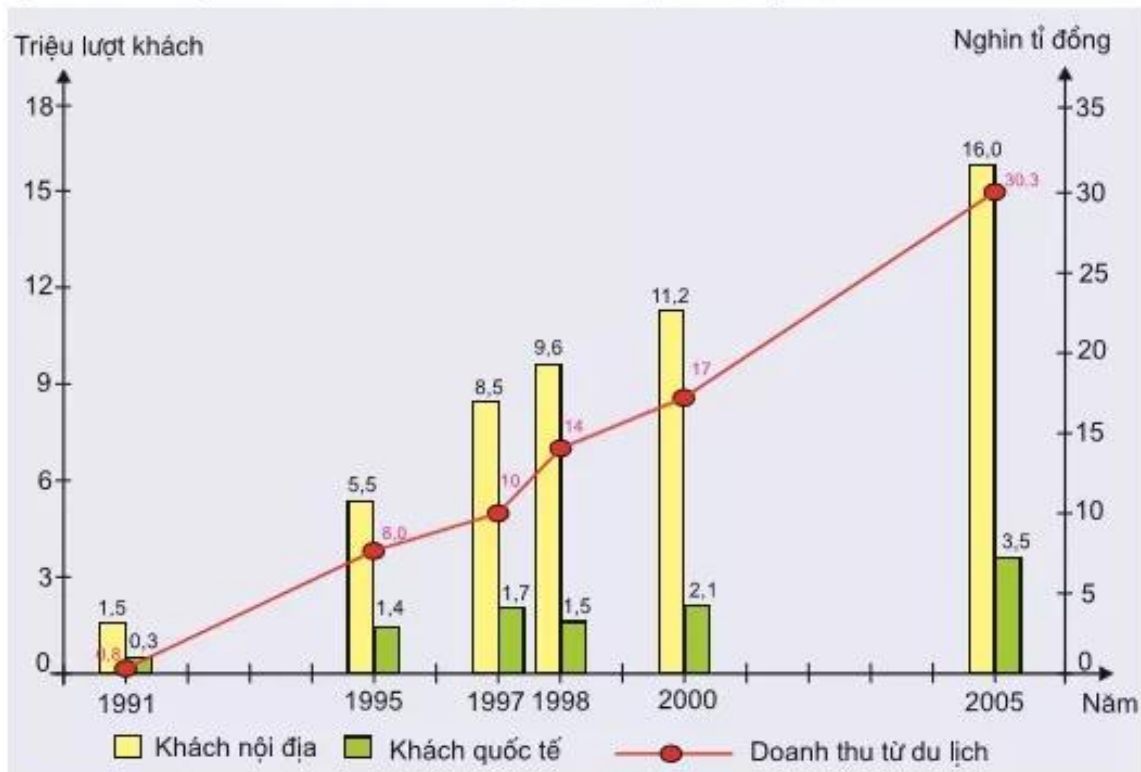


Thác Bản Giốc (Cao Bằng)



Hình 31.5. Du lịch

b) Tình hình phát triển và các trung tâm du lịch chủ yếu



Hình 31.6. Số lượt khách và doanh thu từ du lịch của nước ta

Ngành du lịch của nước ta đã hình thành từ những năm 60 của thế kỉ XX. Tuy nhiên, du lịch Việt Nam chỉ thật sự phát triển nhanh từ đầu thập kỉ 90 cho đến nay nhờ chính sách Đổi mới của Nhà nước.

Dựa vào hình 31.6, hãy phân tích và giải thích tình hình phát triển du lịch ở nước ta.

Về phương diện du lịch, nước ta được chia thành ba vùng : vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Các trung tâm du lịch lớn nhất của nước ta gồm có Hà Nội (ở phía bắc), Thành phố Hồ Chí Minh (ở phía nam), Huế – Đà Nẵng (ở miền Trung).

Ngoài ra, nước ta còn một số trung tâm du lịch quan trọng khác như Hạ Long, Hải Phòng, Nha Trang, Đà Lạt, Cần Thơ,...

Câu hỏi và bài tập

1. Dựa vào bảng số liệu :

Cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá phân theo nhóm hàng của nước ta

(Đơn vị : %)

Nhóm hàng	Năm	1995	1999	2000	2001	2005
	Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản		25,3	31,3	37,2	34,9
Hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp		28,5	36,8	33,8	35,7	41,0
Hàng nông, lâm, thủy sản		46,2	31,9	29,0	29,4	22,9

Hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá phân theo nhóm hàng và nêu nhận xét.

2. Chứng minh rằng hoạt động xuất, nhập khẩu của nước ta đang có những chuyển biến tích cực trong những năm gần đây.
3. Chứng minh rằng tài nguyên du lịch của nước ta tương đối phong phú và đa dạng.
4. Dựa vào hình 31.5 và Atlas Địa lí Việt Nam, với tư cách như là một hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu tuyến du lịch xuyên Việt (tài nguyên du lịch, các trung tâm du lịch trên tuyến này).